

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/HS-ST
Ngày: 29 - 8 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Quốc Huy;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Quý - Cán bộ nghỉ hưu tại xã Thanh Hà;
2. Ông Nguyễn Xuân Thủy - Phó hiệu trưởng Trường THCS xã Thanh Nguyên.

- Thư ký phiên toà: Bà Nhiếp Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2018/QĐXXST-HS ngày 17/8/2018, đối với các bị cáo:

1. Lại Vũ H1 - sinh ngày 01/02/2000; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn ĐC, xã LT, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định, con bà Lại Thị C1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện theo pháp luật : Bà Lại Thị C1 - sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn ĐC, xã LT, huyện TL, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Vũ Minh Hậu - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. Lê Văn T1 - sinh ngày 08/10/2000; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn L, xã LT1, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn Q1

và bà Đặng Thị T2; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Bà Đặng Thị T2 - sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn L, xã LT1, huyện TL, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

Ông Phạm Đại Vương - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

Bà Trần Thị Huyền Chi - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Lại Văn L1, sinh năm 1968; vắng mặt,

2. Anh Lại Văn L2, sinh ngày 25/5/2000, vắng mặt; người đại diện hợp pháp của anh L2: Ông Lại Văn L1, sinh năm 1968; đều vắng mặt;

Cùng cư trú tại: Thôn C, xã LT1, huyện TL, tỉnh Hà Nam.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Lại Hữu M1, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn S, xã LS, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Bà Lại Thị C1, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn ĐC, xã LT, huyện TL, tỉnh Hà Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo lời khai của Lê Văn T1, thì khoảng 11 giờ ngày 11/01/2018, Lê Văn T1 nhận được điện thoại của một người nam giới không quen biết hỏi mua 08 giàn pháo, loại pháo hoa 36 quả với giá 1.300.000 đồng, T1 đồng ý. Sau đó, T1 nhắn tin qua phần mềm messenger trên facebook đến địa chỉ facebook có tên “Lại Vũ H1” với mục đích hỏi mua pháo. Sau khi trao đổi, thỏa thuận, H1 đồng ý bán cho T1 với giá 1.300.000 đồng/1 giàn pháo, rồi cả hai thống nhất về số lượng, thời gian, địa điểm giao pháo. Sau đó H1 gọi điện cho Nguyễn Xuân H2 - sinh năm 1994, trú tại: thôn ĐV, xã LT, huyện TL, tỉnh Hà Nam hỏi còn pháo giàn không thì H2 nói: “Mới đẩy đi hết rồi, khi nào có sẽ gọi lại”. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, H2 gọi điện cho H1 nói: “Có pháo rồi đấy, em xem bạn bè có ai mua pháo thì dẫn về đây cho anh”, thì H1 đồng ý. Khoảng 11 giờ ngày 12/01/2018, H1 nhắn tin qua phần mềm messenger cho T1 với nội dung: “Hàng có rồi bạn có lấy nữa không” (ý H1 nói là có pháo rồi và hỏi T1 có lấy pháo nữa

không), thì T1 nhắn tin lại cho H1 với nội dung “08 giàn pháo loại 36 quả, lấy luôn chiều nay”. Sau khi trao đổi với T1 xong, H1 gọi điện thoại bảo H2 mang pháo đến nhà ở của H1. Khoảng 30 phút sau, H2 đi xe máy chở theo một bao tải sắc rằn màu vàng, bên trong có 08 giàn pháo đến nhà H1, lúc này H1 đang ở trong nhà ăn cơm với mẹ đẻ là bà Lại Thị C1 - sinh năm 1975, trú tại địa chỉ trên, H2 gọi H1 ra ngoài nói “Pháo đây, 8 giàn 36 quả, đợi thằng bạn mày xuống lấy”, rồi bê bao tải đựng pháo vào trong nhà để lên giường ngủ của H1. H1 nhắn tin qua phần mềm messenger cho T1 để thống nhất số lượng, giá bán và địa điểm giao pháo tại khu vực cầu vượt LT thuộc địa phận thôn Tháp, xã LT, huyện TL, tỉnh Hà Nam, T1 nhắn tin lại cho H1 dặn khi người mua pháo đến thì nói giá là 1.400.000 đồng/giàn để T1 được hưởng lợi 100.000 đồng/giàn thì H1 đồng ý. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày T1 mượn xe đạp điện của anh Lại Văn L2 - sinh ngày 25/5/2000, trú tại thôn C, xã LT1, huyện TL, tỉnh Hà Nam đi tới khu vực cầu vượt LT. Khi đến nơi, T1 gặp H1 ngồi sau xe mô tô của một nam thanh niên tên là H2, H1 nói với T1: “Để tôi dẫn ông vào trong nhà lấy pháo, có mang tiền theo không”, T1 trả lời: “Có, ông anh đang chờ ở đầu ngoài kia cầm”. Sau đó, H1 bảo T1 gọi điện cho người mua pháo đến chỗ hẹn, rồi cả ba đi về nhà H1 để lấy pháo. Khi về đến nhà H1, T1 và H2 đứng ngoài cổng đợi, còn H1 đi vào trong nhà bê bao tải sắc rằn bên trong có 08 giàn pháo hoa ra để lên phía sau xe đạp điện của T1. Sau đó H2 điều khiển xe mô tô chở H1 đi trước, còn T1 điều khiển xe đạp điện chở số pháo theo sau đi ra địa điểm đã hẹn để giao pháo. Khi đi đến khu vực thôn Tháp, xã LT, huyện TL, tỉnh Hà Nam thì T1 bị Công an huyện Thanh Liêm phối hợp với Công an xã LT tuần tra phát hiện, bắt quả tang còn H2 điều khiển xe mô tô chở H1 chạy thoát. Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ của Lê Văn T1: 01 (một) bao tải sắc rằn màu vàng, loại bao cám gà 215, bên trong có chứa 08 hộp hình vuông có KT (15 x 15 x 15)cm, bên ngoài được bọc giấy màu đỏ in chữ nước ngoài, được niêm phong theo quy định, ký hiệu M2; 01 (một) xe đạp điện màu đỏ BKS: 90MĐ1 - 00765 đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Wing màu đen đã qua sử dụng và số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng).

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Văn T1, Cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Cơ quan điều tra đã triệu tập Lại Vũ H1, H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và tự nguyện giao nộp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu trắng, đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 308/C54 - P2 ngày 15/01/2018 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an, kết luận: Mẫu vật gửi giám định đều là pháo

hoa, có chứa thuốc pháo, khi đốt có gây tiếng nổ. Tổng khối lượng pháo là 11,8kg (mười một phẩy tám kilogam).

Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã xác minh số điện thoại 0983307651 mà H1 khai là của Nguyễn Xuân Hòa là người đã bán pháo cho H1 thì chủ thuê bao đăng ký số điện thoại nêu trên là anh Bùi Đức Nam - sinh ngày 02/3/1991, trú tại xã Cẩm Thạch, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, hiện anh Nam và gia đình không có mặt tại địa phương, không rõ địa chỉ nơi cư trú cụ thể ở đâu. Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Liêm đã xác minh đối với Nguyễn Xuân H2 nhưng không xác định được hiện H2 ở đâu, làm gì.

- Đối với 01 xe đạp điện BKS MĐ1 - 00765, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Lại Văn L1 - sinh năm 1968, trú tại thôn C, xã LT1, huyện TL, tỉnh Hà Nam, sau khi mua xe, anh Lại Văn L1 đã giao cho con trai anh là Lại Văn L2 sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngày 12/01/2018, anh L2 cho T1 mượn xe nhưng không biết việc T1 sử dụng để đi mua bán pháo. Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Liêm đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe đạp điện nêu trên cho anh L2 là có căn cứ.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 16/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đã truy tố Lại Vũ H1, Lê Văn T1 về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Lại Vũ H1 và Lê Văn T1 phạm tội “Buôn bán hàng cấm”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 91 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Lại Vũ H1 từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng; xử phạt bị cáo Lê Văn T1 từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số pháo hoàn lại sau giám định; tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Wing màu đen đã qua sử dụng thu giữ của Lê Văn T1 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu trắng, đã qua sử dụng thu giữ của Lại Vũ H1; trả lại cho Lê Văn T1 số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng).

Các bị cáo Lại Vũ H1, Lê Văn T1 và người đại diện hợp pháp của các bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì và có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lại Vũ H1 có quan điểm: Không có ý kiến gì về tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát huyện Thanh Liêm truy tố đối với bị cáo. Quá trình xét xử đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm

nhẹ cho bị cáo như: Lại Vũ H1 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đây là lần đầu phạm tội, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, khi thực hiện tội phạm bị cáo là người chưa thành niên nên nhận thức và hiểu biết về pháp luật còn hạn chế. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 91 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, với thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn T1, bà Trần Thị Huyền Chi trình bày: Nhất trí với cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Thanh Liêm truy tố đối với bị cáo T1. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét Lê Văn T1 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đây là lần đầu phạm tội, sau khi phạm tội bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, khi thực hiện tội phạm bị cáo là người chưa thành niên, gia đình có hoàn cảnh khó khăn bị cáo đã phải bỏ học sớm, nên việc nhận thức và hiểu biết về pháp luật cũng hạn chế. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 91 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, với thời gian thử thách đến 24 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người đại diện theo pháp luật, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Với mục đích kiếm lời, khoảng 13 giờ ngày 12/01/2018, Lê Văn T1 mua lại của Lại Vũ H1 11,8kg pháo hoa mang đi tiêu thụ, khi đến khu vực cầu vượt LT thuộc địa phận thôn Tháp, xã LT, huyện TL, tỉnh Hà Nam, thì bị lực lượng Công an huyện Thanh Liêm phối

hợp với Công an xã Liêm Túc bắt quả tang. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm truy tố các bị cáo Lại Vũ H1 và Lê Văn T1 về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia nên xác định đây là vụ án có đồng phạm, Lại Vũ H1 và Lê Văn T1 cùng trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên xác định vai trò của các bị cáo là ngang nhau.

[3] Hành vi các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế và chế độ quản lý đối với các loại hàng hoá mà Nhà nước cấm lưu sản xuất, buôn bán, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm bằng hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe đối với các bị cáo.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết liên quan: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; ngoài ra bị cáo H1 khi thực hiện tội phạm đang là học sinh, bị cáo T1 có bố mắc bệnh thần kinh, các bị cáo đều thuộc hộ cận nghèo và có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, xem xét cho các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Sau khi đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo đều có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho các bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách nhất định dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện tính nhân đạo, sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Khi phạm tội các bị cáo đều chưa đủ 18 tuổi nên căn cứ Điều 91 của Bộ luật hình sự để áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy Lại Vũ H1 và Lê Văn T1 đều không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Đối với Nguyễn Xuân H 2, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Liêm đã xác minh nhưng chưa xác định được hiện H2 ở đâu, làm gì. Vì vậy, Cơ

quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã tách ra để tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý khi có đủ căn cứ là phù hợp.

Đối với người nam thanh niên hẹn mua pháo của T1, ngoài lời khai của T1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Liêm không có tài liệu nào khác, nên không có cơ sở để điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với việc Lại Vũ H1 và Nguyễn Xuân H2 cất giấu pháo trong giường ngủ của H1, sau đó mang đi bán, bà Lại Thị C1 không biết bên trong bao tải H2 chở đến nhà H1 có pháo và không biết việc mua bán pháo của H1, H2 nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm đối với bà Lại Thị C1 là đúng pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với lượng pháo hoàn lại sau giám định là vật cấm sản xuất, buôn bán và 01 bao tải sắc rằn không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Wing màu đen đã qua sử dụng thu giữ của Lê Văn T1 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu trắng, đã qua sử dụng thu giữ của Lại Vũ H1 là phương tiện Hùng và T1 dùng để liên lạc thực hiện tội phạm, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Số tiền 400.000 đồng thu giữ của Lê Văn T1 không liên quan đến tội phạm, xem xét trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 xe đạp điện BKS MĐ1 - 00765, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Liêm đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe đạp điện nêu trên cho anh L2 là đúng pháp luật.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lại Vũ Hùng và Lê Văn T1 phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 91 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

- Bị cáo Lại Vũ Hùng 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Lê Văn T1 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lại Vũ H1 cho Ủy ban nhân dân xã LT, huyện TL, tỉnh Hà Nam; bị cáo Lê Văn T1 cho Ủy ban nhân dân xã LT1, huyện TL, tỉnh Hà Nam nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 07 (Bảy) hộp pháo đựng trong hộp bia các tông hoàn lại sau giám định, được niêm phong của Phòng giám định kỹ thuật pháp lý, Viện khoa học hình sự; 01 bao tải sắc răn.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Wing màu đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu trắng.

- Trả lại cho Lê Văn T1 số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng), nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án dân sự.

(Tình trạng vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/7/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Liêm với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Liêm. Số tiền theo Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử số 23 lập ngày 17/7/2018 tại Kho bạc Nhà nước huyện Thanh Liêm).

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc Lại Vũ H1 và Lê Văn T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Công an huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Liêm;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Các bị cáo, người đại diện hợp pháp;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Quốc Huy